

Bản án số: 63/2026/HS-ST

Ngày 24 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chát

Ông Đào Xuân Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Hữu C, sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số 0380910161xx; Nơi cư trú: tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu D (đã chết) và bà Dương Thị H; có vợ Phạm Thị L và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC ngày 06/6/2019 của Công an huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, bị cáo chưa chấp hành; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2012/HSST ngày 22/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trần Hữu C 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã nộp án phí xong ngày 05/5/2013 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2013.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa

án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trần Hữu C 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã nộp án phí xong ngày 03/9/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 408/QĐ-XPVPHC ngày 09/7/2017 của Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 429/QĐ-XPVPHC ngày 01/8/2017 của Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, đã chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/12/2025 đến ngày 14/12/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Gia tộc họ Đinh ngành 5 chi 3 Hào Phú gồm: Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1971; anh Đinh Văn T, sinh năm 1972; anh Đinh Văn T1, sinh năm 1975; anh Đinh Văn C1, sinh năm 1987; anh Đinh Văn Q1; Điều cư trú: tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Q, anh T, anh T1, anh C1, anh Q1: Anh Đinh Xuân T2, sinh năm 1991; Nơi cư trú: tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (theo Giấy ủy quyền ngày 10/12/2025) (vắng mặt).

+ Gia đình họ Đ (ông P) Hào P1 gồm: ông Đinh Tiến H1, sinh năm 1967; anh Đinh Văn Đ1, sinh năm 1973; Điều cư trú: tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1, anh Đ1: Ông Đinh Công T3, sinh năm 1964; Nơi cư trú: tổ dân phố B, phường N, tỉnh Ninh Bình (theo Giấy ủy quyền ngày 12/12/2025), (vắng mặt).

+ Chi tộc họ P tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình gồm: ông Phan Văn C2, sinh năm 1960; ông Phan Văn K, sinh năm 1962; anh Phan Văn L1, sinh năm 1972; anh Phan Văn T4, sinh năm 1979; Điều cư trú: tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông C2, ông K, anh L1, anh T4: Ông Phan Văn T5, sinh năm 1962; Nơi cư trú: tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (theo Giấy ủy quyền ngày 12/12/2025) (vắng mặt).

+ Anh Lê Xuân T6, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn F, xã T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu C không có việc làm ổn định, C đã nảy sinh ý định đi tìm các ngôi mộ được xây dựng bằng đá, chiếm đoạt các khối đá có hoa văn để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2025 đến ngày 21/11/2025, Trần Hữu C đã 04 lần xâm phạm mồ mả, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Ngày 15/10/2025, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, biển kiểm soát 36B8-024.52 đi từ nhà ở tỉnh Thanh Hóa đến khu vực nghĩa trang T7, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Đến nơi C điều khiển xe mô tô đi vào bên trong nghĩa trang, C phát hiện 01 khu mộ họ Phan được xây bằng đá, có một ngôi mộ của bà cố tổ của gia đình ông Phan Văn T5 trên đỉnh ngôi mộ có 01 khối đá hình hộp chữ nhật kích thước (28 x 28 x 33) cm. C trèo lên mộ dùng chân đạp mạnh khiến khối đá rời khỏi phần mái của ngôi mộ rơi xuống đất. Sau đó, C bê trụ đá để lên yên xe mô tô dùng áo mưa màu xanh trùm kín rồi điều khiển xe chở trụ đá về nhà cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng phường Đ, tỉnh Ninh Bình kết luận: 01 khối trụ đá hình hộp chữ nhật, bề mặt sần sùi, dài 28 cm, cao 33 cm, mặt trên có lỗ hình chữ nhật dài 12 cm, rộng 12 cm, sâu 11 cm tại thời điểm ngày 15/10/2025 có giá là **800.000 đồng**.

Lần thứ hai: Ngày 23/10/2025, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, biển kiểm soát 36B8-024.52 đến nghĩa trang T7, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Tại phần mộ thuộc họ Đinh được xây bằng đá, C thấy ngôi mộ ông cố (tên là Đinh Quang H2) của gia đình ông Đinh Công T3 trên mái ngôi mộ có trang trí 04 khối đá hình trụ nấm (có cấu tạo gồm phần trụ đá ở dưới và khối đá hình bán cầu gắn ở trên), C trèo lên đỉnh ngôi mộ dùng chân đạp mạnh khiến 01 khối đá hình trụ có kích thước (16 x 16) cm và 01 khối đá hình bán cầu có đường kính 30 cm, cao 22 cm rời khỏi phần mộ, sau đó C điều khiển xe mô tô chở 02 khối đá về nhà cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng phường Đ, tỉnh Ninh Bình kết luận: 01 khối trụ đá hình bán cầu có đường kính 30 cm, cao 22 cm, phần đáy hình tròn, đường kính 18 cm tại thời điểm ngày 23/10/2025 có giá là 1.700.000

đồng; 01 khối đá hình trụ cao 18 cm, phần đáy hình vuông kích thước (16 x 16) cm có tám đỉnh dẹt, phần mặt hình tròn có đường kính 16 cm thời điểm ngày 23/10/2025 có giá là 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Hữu C chiếm đoạt ngày 23/10/2025 là **2.300.000 đồng**.

Lần thứ ba: Trưa ngày 24/10/2025, C tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, biển kiểm soát 36B8-024.52 quay lại ngôi mộ ông cố của gia đình ông Đinh Công T3 sử dụng cách thức như ngày 23/10/2025 đã tiếp tục chiếm đoạt 02 khối đá hình bán cầu; 01 khối đá hình trụ mang về nhà cất giấu. Đến đầu tháng 11/2025, anh Lê Xuân T6 là bạn của C đến nhà Chung chơi và thấy những khối đá lâu năm nên hỏi mua lại. C đã bán cho anh T6 03 khối đá hình bán cầu, 02 khối đá hình trụ với giá 6.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng phùng Đ, tỉnh Ninh Bình kết luận: 01 khối trụ đá hình bán cầu có đường kính 30 cm, cao 22 cm, phần đáy hình tròn, đường kính 18 cm, trên bề mặt đáy ở mép khối đá có một vùng bị vỡ kích thước (5 x 6) cm tại thời điểm ngày 24/10/2025 có giá là 1.600.000 đồng; 01 khối đá hình bán cầu có đường kính 30 cm, cao 21 cm, phần đáy hình tròn, đường kính 18 cm, có một lỗ hình tròn đường kính 08 cm, sâu 02 cm tại thời điểm ngày 24/10/2025 có giá trị là 1.700.000 đồng; 01 khối đá hình trụ cao 18 cm, phần đáy hình vuông kích thước (15 x 15) cm có tám đỉnh dẹt, phần mặt hình tròn có đường kính 16 cm, trên phần mặt có lỗ hình tròn đường kính 07 cm, sâu 02 cm, tại góc phần đáy có vết vỡ đã cũ kích thước (7 x 5) cm thời điểm ngày 24/10/2025 có giá là 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Hữu C chiếm đoạt ngày 24/10/2025 là **3.800.000 đồng**.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/11/2025, C tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, biển kiểm soát 36B8-024.52 đi từ Thanh Hóa đến khu vực nghĩa trang T7, phùng Đ, tỉnh Ninh Bình. Đến nơi C phát hiện 01 ngôi mộ xây bằng đá của gia đình anh Đinh Xuân T2, phần đầu ngôi mộ có 01 khối đá hình trụ cao 55cm, phần đáy có đường kính 30 cm, phần mặt trên đường kính 22,5 cm, bên trên khối đá có gắn cây thánh giá bằng đá. C đứng lên trên mộ dùng chân phải đạp mạnh làm phần trụ đá văng rời khỏi mộ. C xác định không lấy cây thánh giá nên đã đạp phần thánh giá xuống đất làm cây thánh giá bị vỡ làm nhiều mảnh. C bê trụ đá lên yên xe mô tô dùng áo mưa màu xanh trùm kín rồi điều khiển xe chở trụ đá về nhà. Ngày 22/11/2025, C bán trụ đá trên cho anh Lê Xuân T6 với giá 10.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu sài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng phường Đ, tỉnh Ninh Bình kết luận: 01 khối trụ đá cao 55 cm, đường kính đáy 30 cm, đường kính mặt 22,5 cm, trên mặt có lỗ hình vuông kích thước (10 x 10) cm, sâu 2,5 cm tại thời điểm ngày 21/11/2025 có giá trị là **10.000.000 đồng**.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng phường Đ, tỉnh Ninh Bình kết luận: 01 cây thánh giá làm bằng đá xanh nguyên khối, kích thước chiều dài 62 cm, chiều rộng 46,5 cm, chiều cao 9 cm tại thời điểm ngày 21/11/2025 có giá trị là **1.600.000 đồng**.

Sau khi phát hiện sự việc anh Đinh Xuân T2 đã đến Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình trình báo.

Ngày 05/12/2025, biết không thể che giấu hành vi của mình nên C đã đến Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình xin đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhà ở của Trần Hữu C thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, biển kiểm soát 36B8-024.52 mà C đã sử dụng vào việc phạm tội; 01 đăng ký xe mô tô số 557424 do Phòng C5 Công an tỉnh T cấp ngày 31/12/2020 mang tên Trần Văn C3, địa chỉ M, Y, Y, Thanh Hóa. Chị Phạm Thị L là vợ của C3 giao nộp lại 01 trụ đá hình hộp chữ nhật mà Trần Hữu C đã chiếm đoạt của gia đình ông Phan Văn T5.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Lê Xuân T6: Anh T6 giao nộp lại 03 khối đá hình bán cầu và 03 khối đá hình trụ đã mua lại của Trần Hữu C.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại vị trí các ngôi mộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ tại ngôi mộ xây bằng đá của gia đình anh Đinh Xuân T2 các mảnh vỡ của cây thánh giá làm bằng đá. Đối với áo mưa màu xanh là công cụ C sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, C đã vứt bỏ trên đường đi do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không thu giữ được.

Quá trình điều tra Trần Hữu C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Hữu C đã tác động gia đình là chị Phạm Thị L bồi thường cho anh Lê Xuân T6 số tiền 16.000.000 đồng mà anh T6 đã bỏ ra để mua các khối đá của Trần Hữu C, anh T6 đã nhận lại toàn bộ số tiền trên và không có ý kiến gì. Chị Phạm Thị L đã bồi thường cho gia đình ông Phan Văn T5, gia đình ông Đinh Công T3 mỗi gia đình số tiền 5.000.000 đồng để sửa chữa phần mộ bị hư hỏng; bồi thường cho gia đình anh Đinh Xuân T2 số tiền 3.000.000 đồng để làm lại cây thánh giá bị hư hỏng. Gia đình ông T5, ông T3,

anh T2 đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì về phần trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSKV4 ngày 27 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Hữu C4 về tội “Xâm phạm mồ mả” theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu C phạm tội “Xâm phạm mồ mả”

Áp dụng khoản 1 Điều 319; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Hữu C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/12/2025.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 36B8-024.52 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 557424 do Phòng C5 Công an tỉnh T cấp ngày 31/12/2020 mang tên Trần Văn C3.

- Về trách nhiệm dân sự: Trần Hữu C đã tác động gia đình chị Phạm Thị L bồi thường cho anh Lê Xuân T6 số tiền 16.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình ông Phan Văn T5, gia đình ông Đinh Công T3 mỗi gia đình số tiền 5.000.000 đồng để sửa chữa phần mộ bị hư hỏng; bồi thường cho gia đình anh Đinh Xuân T2 số tiền 3.000.000 đồng để làm lại cây thánh giá bị hư hỏng. Sau khi nhận tiền do chị L bồi thường thì anh T6, gia đình ông T5, ông T3, anh T2 không có ý kiến gì do vậy phần trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Hữu C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu C thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với đơn trình báo ngày 05/12/2025 của anh Đinh Xuân T2 (BL 10); đơn xin đầu thú của bị cáo Trần Hữu C (BL 30); biên bản xác định hiện trường + Sơ đồ hiện trường + bản ảnh hiện trường (BL 46-59); các Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 và số 01/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng phường Đ, tỉnh Ninh Bình (BL 89-92; 109-110) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 15, 23, 24/10/2025 và 21/11/2025 tại nghĩa trang T7, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Trần Hữu C đã 04 lần thực hiện hành vi xâm phạm mồ mả của các gia đình để lấy các khối đá của các ngôi mộ, cụ thể: Lần thứ nhất: Ngày 15/10/2025, C đã lấy 01 khối đá hình hộp chữ nhật trên ngôi mộ bà cố tổ của gia đình ông Phan Văn T5 có giá trị **800.000 đồng**. Lần thứ hai: Ngày 23/10/2025, C đã lấy 01 khối đá hình bán cầu và 01 khối đá hình trụ trên ngôi mộ ông cố của gia đình ông Đinh Công T3 có giá trị **2.300.000 đồng**. Lần thứ ba: Ngày 24/10/2025, C đã lấy 02 khối đá hình bán cầu và 01 khối đá hình trụ trên ngôi mộ ông cố của gia đình ông Đinh Công T3 có giá trị **3.800.000 đồng**. Lần thứ tư: Ngày 21/11/2025, C đã lấy 01 khối đá hình trụ trên ngôi mộ của gia đình anh Đinh Xuân T2 có giá trị **10.000.000 đồng**. Hành vi của bị cáo Trần Hữu C đã phạm tội “Xâm phạm mồ mả” quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự.

Điều 319 Bộ luật Hình sự: Tội xâm phạm mồ mả

1. Người nào đào, phá mồ mả, chiếm đoạt những đồ vật để ở trong mộ, trên mộ hoặc có hành vi khác xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã xâm phạm đến đến trật tự, trị an tại địa phương, đến phong tục, tập quán, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến đời sống tâm linh, đời sống tinh thần của những người con, người cháu, người thân của các gia đình có phần mộ tại nghĩa trang T7, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Do vậy, cần phải xử

phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi xâm phạm mồ mả nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các gia đình; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu đã 02 lần bị xét xử và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Mặt khác bị cáo đang có 01 tiền sự về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hữu C đã tác động gia đình là chị Phạm Thị L bồi thường cho anh Lê Xuân T6 số tiền 16.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình ông Phan Văn T5, gia đình ông Đinh Công T3 mỗi gia đình số tiền 5.000.000 đồng để sửa chữa phần mộ bị hư hỏng; bồi thường cho gia đình anh Đinh Xuân T2 số tiền 3.000.000 đồng để làm lại cây thánh giá bị hư hỏng. Sau khi nhận tiền do chị L bồi thường thì anh T6, gia đình ông T5, ông T3, anh T2 không có ý kiến gì do vậy phần trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, biển kiểm soát 36B8-024.52 và 01 đăng ký xe mô tô số 557424 do Phòng C5 Công an tỉnh T cấp ngày 31/12/2020 mang tên Trần Văn C3, địa chỉ M, Y, Y, Thanh Hóa. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để chở các trụ đá chiếm đoạt được từ các ngôi mộ từ phường Đ mang về nhà cất giấu. Quá trình điều tra xác định bị cáo mua chiếc xe

mô tô trên từ tháng 3/2025 của anh Trần Văn C3. Khi bị cáo mua xe mô tô trên vợ bị cáo không đóng góp gì. Do đây là công cụ phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án:

- Trong vụ án này Trần Hữu C đã có hành vi đập, hủy hoại cây thánh giá làm bằng đá gắn trên ngôi mộ của gia đình anh Đinh Xuân T2 do giá trị cây thánh giá dưới 2.000.000 đồng, bị cáo không có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với anh Lê Xuân T6 là người đã mua lại các khối đá do Trần Hữu C phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định anh T6 có quen biết với Trần Hữu C từ trước, việc mua bán các khối đá trên diễn ra công khai tại nơi ở của Trần Hữu C, bản thân anh T6 không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có. Do đó không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Xuân T6.

- Đối với chị Phạm Thị L là vợ của Trần Hữu C chị L không biết các khối đá mà C mang về nhà là tài sản do phạm tội mà có. Do đó không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Phạm Thị L.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 319; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333

của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu C phạm tội “Xâm phạm mồ mả”. Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/12/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX, biển kiểm soát 36B8-024.52 cùng 01 đăng ký xe mô tô số 557424 do Phòng C5 Công an tỉnh T cấp ngày 31/12/2020 mang tên Trần Văn C3, địa chỉ M, Y, Y, Thanh Hóa.

(Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu

vụ án: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa, HCTP: 03 bản;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

